TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà Đặng Thị Thu Thảo.
+ Bà Trần Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Cảnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ M, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ngô D, sinh năm 1987 (vắng mặt);
Địa chỉ: ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 4 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Võ M trình bày:

Bà và ông Ngô D tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 19/4/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, khoảng năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Ngô D không chăm lo xây dựng gia đình, có hành vi tham gia tệ nạn cờ bạc. Nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô D.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô X, sinh ngày 14/8/2011, hiện đang sống chung với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, ông Ngô D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Bà yêu cầu không giải quyết.

* Đối với bị đơn Ngô D đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị M, cho bà Võ Thị M ly hôn với ông Ngô D, giao con chung Ngô X, sinh ngày 14/8/2011 cho bà Võ Thị M nuôi dưỡng sau khi ly hôn, ông Ngô D không phải cấp dưỡng nuôi con.

* Trong quá trình tố tụng, bà Võ M cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 20/4/2020; bản sao Sổ HKTT của Võ M; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Võ M; Giấy chứng nhận kết hôn; bản sao Giấy khai sinh con chung; Bản khai con chung. Ông Ngô D cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: không có. Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn Võ M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Ngô D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự.

Bị đơn Ngô D đã được Toà án thông báo và tống đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện do nguyên đơn trình bày là sự thật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ M và ông Ngô D kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37, đăng ký ngày 19/4/2010. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, ông Ngô D có hành vi tham gia tệ nạn cờ bạc, không chăm lo xây dựng gia đình.

Xét thấy, ông Ngô D đã vi phạm nghĩa vụ của người chồng làm cho quan hệ hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà Võ M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về quan hệ con chung: Bà Võ M và ông Ngô D có 01 con chung tên Ngô X, sinh ngày 14/8/2011. Trong khoảng thời gian vợ chồng mâu thuẫn, con chung sống với bà Võ M được bà nuôi chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con; đồng thời con chung có bản khai thể hiện nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cho bà Võ M tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 58, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Võ M và ông Ngô D có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà Võ M yêu cầu không buộc ông Ngô D cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này không trái quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình về quyền của người trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về quan hệ tài sản chung: Bà Võ M yêu cầu không giải quyết tài sản chung, do vậy căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, bà Võ M phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ M, cho bà Võ M ly hôn với ông Ngô D.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Ngô X, sinh ngày 14/8/2011 cho bà Võ M nuôi sau khi ly hôn. Ông Ngô D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Ngô D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ M phải chịu 300.000đồng. Chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà Võ M đã nộp (biên lai thu số 0000523 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Võ M và ông Ngô D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy